TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/HSST
Ngày: 05/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Bích – Chuyên viên Ủy Ban nhân dân Quận 1;

2. Ông Nguyễn Lương Quân – Nguyên Giảng viên Học viện Quân Sự, Hội Cựu Chiến Binh Quận 1.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung anh T: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Phan Duy Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa*:**

+ Tại điểm cầu trung anh T: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2023/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung anh T đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1427/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Thanh T, sinh ngày XX tháng YY năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B đường C, Phường MB, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số B đường PH, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S và bà Nguyễn Thị Hồng C ; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Thành T, sinh ngày XX tháng YY năm 2007;

Đại diện hợp pháp của anh Phạm Thành T:

+ Ông Phạm Quốc B, sinh năm: 1975;

+ Bà Nguyễn Liễu Tố V, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số H đường TĐ, Phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Lâm Văn Q, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Số H đường C, phường BA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Trần Thanh O, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Số K đường TD, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Nguyễn Thanh T nảy sinh ý định mua cần sa về bán lại cho người nghiện để hưởng lợi. Bị cáo T đã liên hệ với người phụ nữ tên Toom (không rõ nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng Telegram đặt mua cần sa về chia nhỏ để bán lại hưởng lợi. Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Bị cáo T đặt mua của Toom 50 gram cần sa với giá 3.300.000 đồng, sau đó Bị cáo T phân chia thành 40 điếu và 30 gói (01gram/01 gói) cần sa để bán lại cho người nghiện với giá 70.000 đồng/01 điếu, 150.000 đồng/gói và Bị cáo T đã bán gần hết cần sa hưởng lợi được 3.100.000 đồng, số ít cần sa còn lại Bị cáo T cất giữ trong dụng cụ cắt xay nhuyễn (hộp kim loại hình trụ). Khoảng 02 giờ 50 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2023, Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 59D2-XXX.18 chở anh Phạm Thành T (bạn của Bị cáo T) đến trước nhà số H đường NT, phường N, Quận M thì bị tổ công tác 363 Công an Quận 1 (gồm các ông Lê Chí T, Văn Công TH và Vũ Trường G) phát hiện Bị cáo T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Bị cáo T xuống xe tự lấy trong túi màu đen mà Bị cáo T đang đeo trước ngực ra hộp kim loại hình trụ bên trong có chứa thảo mộc khô Bị cáo T khai là cần sa dùng để bán nên tổ tuần tra giao Bị cáo T, anh T cùng vật chứng cho Công an phường NCT, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền. (bút lục 86-87)

Theo bản kết luận giám định số: 5707/KL-KTHS ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên

Trần Nguyễn Thanh T và hình dấu Công an phường NCT, Quận M, có tổng khối lượng 0,1877 gam là cần sa. (bút lục 50).

Quá trình điều tra, Trần Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Bị cáo T phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được. (bút lục 50-53, 86-132, 149-172).

Đối với Phạm Thành T, quá trình điều tra xác định anh T không biết việc Bị cáo T cất giữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự anh T là có cơ sở. Đối với người phụ nữ tên Toom (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho Bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau. (bút lục 184-195).

Bản cáo trạng số: 210/CT-VKS-Q1 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1221/23 bên trong có 0,1877 gam ma túy, loại cần sa cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số imei: 35732509227XXX thu giữ của bị cáo Bị cáo T cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 hộp kim loại hình trụ; 03 tép giấy dùng cuốn điếu thuốc là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 50.000 đồng cần trả lại bị cáo Bị cáo T.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Click, biển số 59D2-XXX.18, số khung: MLHJF3504F521XXX, số máy: JF350E0213XXX cần xem xét trả lại cho Ông T là chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo Bị cáo T khai nhận ngày 05 tháng 4 năm 2023, qua ứng dụng Telegram Bị cáo T đặt mua của người phụ nữ tên Toom không rõ nhân thân, lai lịch 50 gram cần sa với giá 3.300.000 đồng về chia nhỏ để bán lại cho người nghiệm và hưởng lợi được 3.100.000 đồng. Bị cáo khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là không oan sai. Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, tờ tự khai, biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiện hiện trường, biên bản khám xét, kết luận giám định,… nên có căn cứ để kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên ngày 05 tháng 4 năm 2023, qua ứng dụng Telegram bị cáo Bị cáo T đã đặt mua của người phụ nữ tên Toom không rõ nhân thân, lai lịch 50 gram cần sa với giá 3.300.000 đồng về phân chia thành 40 điếu và 30 gói (01gram/01 gói) cần sa để bán lại cho người nghiện với giá 70.000 đồng/01 điếu, 150.000 đồng/gói và hưởng lợi được 3.100.000 đồng nhưng sau đấy bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bị cáo T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết anh T cao. Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về

các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ về tác hại của ma túy nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy là cần sa. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa mặc dù bị cáo khai nhận sau khi đặt mua của Toom 50 gram cần sa, bị cáo đã phân chia thành 40 điếu và 30 gói bán lại cho người nghiện hưởng lợi được 3.100.000 đồng, nhưng ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được ai là người mua cần sa của bị cáo. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra cũng không thu giữ được số tiền 3.100.000 đồng như bị cáo khai nhận. Do đó, xét không có cơ sở để buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[8] Xét, đối với người phụ nữ tên Toom bán cần sa cho bị cáo Bị cáo T, quá trình điều tra chưa truy tìm, xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[9] Xét, đối với anh Phạm Thành T là người được bị cáo Bị cáo T chở đến trước nhà số H đường NT, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị tổ công tác 363 Công an Quận 1 kiểm tra phát hiện bi cáo Bị cáo T mang theo cần sa để bán cho người nghiện. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định anh anh T không biết việc Bị cáo T cất giữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh anh T là có cơ sở.

[10] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1221/23 bên trong có 0,1877 gam ma túy, loại cần sa (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số imei: 35732509227XXXthu giữ của bị cáo Bị cáo T, bị cáo khai nhận điện thoại sử dụng để liên lạc mua bán cần sa nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 hộp kim loại hình trụ; 03 tép giấy dùng cuốn điếu thuốc thu giữ của bị cáo Bị cáo T là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 50.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu giữ là tiền của bị cáo Bị cáo T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo Bị cáo T.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Click, biển số: 59D2-XXX.18, số khung: MLHJF3504F521XXX, số máy: JF350E021XXX. Qua xác minh xe của ông Lâm Văn Q, sinh năm: 1958; trú tại: H đường C, phường BA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký xe. Ông Q khai ngày 19 tháng 6 năm 2020 đã bán xe mô tô trên cho ông Trần Thanh O, sinh năm: 1995; trú tại: H đường NTT, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T khai ngày 29 tháng 5 năm 2023 có cho bị cáo Bị cáo T mượn xe sử dụng, việc bị cáo Bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội Ông T không biết. Do đó, xét việc thu giữ xe trên không liên quan đến vụ án nên cần xem xét trả lại cho Ông T là chủ sở hữu.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyễn Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Trần Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2023.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Thanh T phải nộp phạt số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo Trần Nguyễn Thanh T nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1221/23 chứa chất ma túy, loại cần sa.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 144/2023/PNK-THAHS ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số imei: 357325092276XXX.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp kim loại hình trụ; 03 (ba) tép giấy dùng cuốn điếu thuốc.

+ Trả lại ông Trần Thanh O 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Click, biển số: 59D2-XXX.18, số khung: MLHJF3504F521XXX, số máy: JF350E021XXX.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 140/2023/PNK-THAHS ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

+ Trả lại bị cáo Trần Nguyễn Thanh T số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 139/2023/PNK-THAHS ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 Năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Mục I thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng tính lãi suất đối với các khoản tiền buộc nộp lại để sung vào ngân sách nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo Trần Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận M, Tp. HCM;
- Công an Quận M, Tp. HCM;
- Phòng PC 53 (CA Tp. HCM);
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân